

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày : 19 - 5 - 2022

V/v: “*Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giao dịch tài chính vay vốn, hợp đồng thi công công trình xây dựng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Minh Khang

- Ông Võ Khắc Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLKDTM-ST ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giao dịch tài chính vay vốn, hợp đồng thi công công trình xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST- DS ngày 10/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Công ty TNHH L**

Trụ sở tại: Số G đường B, phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vĩnh T – Giám đốc.

**\* Bị đơn: Công ty TNHH Q**

Trụ sở tại: Lô S Khu công nghiệp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Ngọc Thụy Hồng H - Giám đốc.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Carsol Daniel R**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số S đường M, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bà **Nguyễn Thu V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Lô S Khu công nghiệp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bà **Mạc Thị Bích L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số G đường B, phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Luật sư Nguyễn Thị Kim L - thuộc Văn phòng Luật sư L - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Luật sư Dương Đình N - thuộc Văn phòng Luật sư D - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

*(Ông Carsol Daniel R, bà Nguyễn Thu V vắng mặt; ông Lê Vĩnh T, bà Mạc Thị Bích L, bà Lý Ngọc Thụy Hồng H và các Luật sư đều có mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Công ty TNHH L do ông Lê Vĩnh T – Giám đốc – là người đại diện theo pháp luật thì:**

Vào ngày 19/5/2017 giữa Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q có ký hợp đồng thi công công trình xây lắp nhà xưởng, theo đó Công ty TNHH L nhận thi công các hạng mục công trình cho Công ty TNHH Q. Các hạng mục thi công gồm: san lấp mặt bằng, xây nhà xưởng, xây khối văn phòng, nhà kho, hàng rào, nhà bảo vệ..vv, giá trị hợp đồng là 16.033.000.000đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thi công, phát sinh chi phí tăng lên 27.681.051.188đồng. Đến ngày 14/11/2018 việc thi công các hạng mục công trình đã hoàn thành, hai bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao công trình cho Công ty TNHH Q sử dụng và đã thanh lý hợp đồng vào ngày 26/8/2019. Đồng thời phía Công ty TNHH Q đã chuyển khoản tiền thi công công trình cho Công ty TNHH L số tiền là 27.681.051.188đồng.

Trong thời gian thi công công trình, do Công ty TNHH Q cần vốn để kinh doanh nên có đặt vấn đề vay lại số tiền của Công ty TNHH L đã được thanh toán theo từng giai đoạn của hợp đồng, số tiền vay từ ngày 04/8/2017 đến ngày 20/8/2018, cụ thể: ngày 04/8/2017 cho vay 1.300.000.000đồng, ngày 07/8/2017 cho vay 1.200.000.000đồng, ngày 10/8/2017 cho vay 1.300.000.000đồng, ngày 17/8/2017 cho vay 1.000.000.000đồng, ngày 23/8/2017 cho vay 100.000.000đồng, ngày 29/3/2018 cho vay 400.000.000đồng, ngày 03/5/2018 cho vay 1.000.000.000đồng, ngày 04/5/2018 cho vay 836.300.000đồng, ngày 09/5/2018 cho vay 633.700.000đồng, ngày 03/7/2018 cho vay 2.000.000.000đồng, ngày 13/8/2018 cho vay 1.700.000.000đồng, ngày 10/8/2018 cho vay 1.500.000.000đồng, ngày 20/8/2018 cho vay 2.000.000.000đồng. Tổng số tiền đã cho vay là 15.570.000.000đồng, các lần giao tiền đều bằng tiền mặt, thỏa thuận khi nào cần tiền để mua vật tư thì Công ty TNHH Q sẽ trả. Tuy nhiên khi Công ty TNHH L đòi thì phía Công ty TNHH Q hứa hẹn khi nào xuất khẩu có tiền sẽ trả và mới trả được 400.000.000đồng vào ngày 26/8/2019 bằng tiền mặt.

Hiện nay quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thi công công trình ngày 19/5/2017 hai bên đã thanh lý giải quyết xong, không còn tranh chấp mà chỉ tranh chấp về số tiền Công ty TNHH Q đã vay và hiện còn nợ Công ty TNHH L số tiền 15.170.000.000đồng nên Công ty TNHH L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Q trả số nợ nói trên.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Q về việc cho rằng phía Công ty TNHH L đã nhận số tiền theo hợp đồng thi công là 27.681.051.188đồng, nhưng thực tế giá trị công trình đã thi công là 17.813.452.000đồng và có yêu cầu Công ty TNHH L hoàn trả số tiền 9.867.599.188 đồng thì Công ty không đồng ý. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

**\* Còn theo bị đơn Công ty TNHH Q do bà Lý Ngọc Thụy Hồng H – Giám đốc – là người đại diện theo pháp luật trình bày:**

Đúng là giữa Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q có ký hợp đồng cung cấp và thi công công trình ngày 19/5/2017, với giá trị hợp đồng là 16.033.000.000đồng. Việc thanh toán hợp đồng chia thành 5 giai đoạn: sau khi ký hợp đồng giao 1.200.000.000đồng, sau thi

công xong phần móng thanh toán 4.800.000.000đồng, thi công xong phần khung kéo và mái thanh toán 4.800.000.000đồng, khi nghiệm thu bàn giao công trình thanh toán 4.800.000.000đồng và sau khi bảo hành 12 tháng thanh toán số tiền còn lại.

Sau đó giữa Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q có ký các phụ lục hợp đồng số 01, 02, 03 nâng giá trị hợp đồng là 27.681.051.188đồng với mục đích để Ngân hàng cho vay tiền. Thực tế tổng giá trị công trình đã thi công xây dựng là 17.813.452.000đồng nhưng Công ty TNHH Q đã thanh toán cho Công ty TNHH L 27.681.051.188đồng. Nay qua việc kiện của Công ty TNHH L yêu cầu Công ty TNHH Q phải trả số tiền 15.170.000.000đồng thì Công ty TNHH Q không đồng ý. Giữa Công ty TNHH Q và Công ty TNHH L không có việc vay tiền gì cả mà do Công ty TNHH L muốn chứng minh năng lực tài chính để tham gia nhận thầu các công trình khác nên có việc chuyển tiền qua lại giữa hai Công ty. Mặt khác do ông Carsol Daniel R không biết Tiếng Việt và nhân viên phiên dịch Lê Quốc B phiên dịch không hết nghĩa nên phía Công ty đã xác nhận. Nay Công ty có yêu cầu phản tố đề nghị Công ty TNHH L hoàn trả lại số tiền 9.867.599.188đồng đã thanh toán vượt quá so với phần giá trị công trình đã thi công. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

**\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:**

**- Ông Carsol Daniel R trình bày:**

Việc quản lý, sử dụng con dấu của Công ty TNHH Q có lúc do ông quản lý sử dụng, có lúc do bà Nguyễn Thu V và có lúc do ông Lê Quốc B (nhân viên Công ty) sử dụng nên việc đóng dấu nhiều lúc ông không nhớ. Các phụ lục hợp đồng thể hiện dấu vân tay phía dưới con dấu của Công ty thì ông xác nhận là của mình. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Bà **Nguyễn Thu V** trình bày: bà là nhân viên của Công ty TNHH Q, trong thời gian làm việc tại Công ty khi ông Carsol Daniel R không có mặt tại Việt Nam thì bà có nhận tiền từ Công ty TNHH L cụ thể: ngày 26/3/2018 nhận số tiền 100.000.000đồng và ngày 29/3/2018 nhận số tiền 400.000.000đồng, ngày 05/6/2018 có nhận số tiền 1.000.000.000đồng do bà Mạc Thị Bích L (là vợ của ông Lê Vĩnh T) giao và bà có ký xác nhận. Sau khi nhận tiền bà đã bàn giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Q. Nay việc tranh chấp giữa Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà **Mạc Thị Bích L** trình bày: bà là vợ của ông Lê Vĩnh T - Giám đốc Công ty TNHH L, trong quá trình Công ty TNHH L cho Công ty TNHH Q vay tiền thì bà có giao tiền cho Công ty TNHH Q thông qua bà Nguyễn Thu V, tổng số tiền 1.500.000.000đồng vào các ngày 26/3/2018, 29/3/2018 và ngày 05/6/2018. Đây là tiền của Công ty TNHH L, nay đối với việc tranh chấp giữa Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 3.400.000.000đồng và bị đơn đồng ý; bị đơn rút yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc Công ty TNHH L cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp và thi công công trình xây dựng cho Công ty TNHH Q, Công ty TNHH L có cho Công ty TNHH Q vay vốn làm ăn và hiện chưa trả nên khởi kiện yêu cầu trả nợ. Về phía Công ty TNHH Q có yêu cầu phản tố đề nghị Công ty TNHH L hoàn trả lại số tiền 9.867.599.188 đồng đã thanh toán vượt quá so với phần giá trị công trình đã thi công. Do vậy xác định đây là vụ án kiện “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giao dịch tài chính vay vốn, hợp đồng thi công công trình xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH L và bị đơn là Công ty TNHH Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Carsol Daniel R, bà Nguyễn Thu V, bà Mạc Thị Bích L. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thu V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Carsol Daniel R vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V và ông Carsol Daniel R là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 19/5/2017 giữa Công ty TNHH Q và Công ty TNHH L có ký hợp đồng cung cấp và thi công công trình xây dựng. Theo đó Công ty TNHH L nhận thi công các hạng mục công trình gồm: san lấp mặt bằng, xây nhà xưởng, xây khối văn phòng, nhà kho, hàng rào, nhà bảo vệ..vv cho Công ty TNHH Q với giá trị hợp đồng là 16.033.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự thống nhất các công trình thi công xây dựng giữa các bên đã được nghiệm thu, thanh lý đưa vào sử dụng, nay các bên không còn tranh chấp về quyền và nghĩa vụ đối với hợp đồng cung cấp và thi công công trình xây dựng cũng như các phụ lục hợp đồng kèm theo. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay vốn trong quá trình hợp tác làm ăn, nay Công ty TNHH L và Công ty TNHH Q thỏa thuận thống nhất Công ty TNHH Q sẽ trả cho Công ty TNHH L số tiền 3.400.000.000 đồng. Trong số tiền 3.400.000.000 đồng phải trả thì Công ty TNHH Q đã trả được cho Công ty TNHH L 3.000.000.000 đồng vào ngày 09/5/2022, số tiền còn lại 400.000.000 đồng sẽ được Công ty TNHH Q trả vào ngày 19/5/2023. Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn thanh toán số tiền 9.867.599.188 đồng đã trả vượt quá so với phần công trình đã thực hiện, tại phiên tòa hôm nay bị đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu phản tố này.

[6] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng” đã được Tòa án áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 27/3/2020 theo đơn yêu cầu của phía nguyên đơn, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc nguyên đơn đề nghị hủy bỏ này bằng một quyết định riêng biệt.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá Công ty TNHH Q nhận chịu và đã được quyết toán xong nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Đối với tiền án phí kinh doanh thương mại trên số tiền 3.400.000.000đồng mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 100.000.000đồng (72.000.000đồng + 2% x 1.400.000.000đồng), tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đồng ý mỗi bên nhận chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí là 50.000.000đồng nên cần ghi nhận thỏa thuận này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 138, 139, 141, 143, 144 Luật xây dựng;
- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH L đối với bị đơn là Công ty TNHH Q.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự trong vụ án “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giao dịch tài chính vay vốn, hợp đồng thi công công trình xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH L và bị đơn là Công ty TNHH Q. Nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

- Hai bên thỏa thuận chấm dứt quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thi công xây dựng ngày 19/5/2017 cũng như các phụ lục để thực hiện hợp đồng ngày 19/5/2017.

- Công ty TNHH Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH L số tiền 3.400.000.000đồng (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Trong đó Công ty TNHH Q đã thanh toán xong số tiền 3.000.000.000đồng (Ba tỷ đồng) cho Công ty TNHH L vào ngày 09/5/2022. Đối với số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) còn lại Công ty TNHH Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH L vào ngày 19/5/2023.

2/ Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Q đối với Công ty TNHH L về việc yêu cầu Công ty TNHH L hoàn trả số tiền 9.867.599.188đồng (Chín tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm tám mươi tám đồng) đã thanh toán vượt quá so với phần giá trị công trình đã thi công.

3/ Về án phí: Công ty TNHH Q nhận chịu  $\frac{1}{2}$  án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.000.000đồng và được trừ vào số tiền 58.933.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000303 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Hoàn trả cho Công ty TNHH Q 8.933.000đồng tạm ứng án phí còn thừa.

Công ty TNHH L nhận chịu  $\frac{1}{2}$  án phí kinh doanh thương mại là 50.000.000đồng và được trừ vào số tiền 61.585.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019986 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Hoàn trả cho Công ty TNHH L 11.585.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật và đến hạn thanh toán, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo; riêng ông Carsol Daniel R, bà Nguyễn Thu V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Đăng Vương**